

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/HSST**

Ngày: 07/02/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Doãn Đức Hùng.
Ông Đinh Ngọc Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:*
Ông Phạm Văn Chiu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh A P, sinh ngày 06/11/1983; Tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 20/8 ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: ấp H1, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh A C, sinh năm 1954 và bà Sú Sy M, sinh năm 1956; Có chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1987 và bà K có 01 con riêng tên Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2017 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Châu Chấn D, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Ấp T1, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/ Bà Vòng Thị Ngọc T, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Ấp T2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3/ Ông Lý Nhục P1, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Ấp T1, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh A P là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 02/11/2017, Huỳnh A P đến địa điểm xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mua của một đối tượng tên D 400.000đ ma túy đá. Sau đó, P phân chia ra thành 06 gói nhỏ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2017, P tới nhà nghỉ “QL” (thuộc ấp T1, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thuê phòng số 106 để nghỉ và sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/11/2017, bà Vòng Thị Ngọc T đến phòng số 106 của P tại nhà nghỉ “QL” hỏi mua ma túy. Sau đó, P mang 01 gói ma túy đá đến phòng số 110 nhà nghỉ “QL” bán cho Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D với giá 200.000đ/gói thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại phòng số 110 của nhà nghỉ “QL” 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, 200.000đ thu giữ trong túi quần của P là tiền của T mua ma túy của P, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen, sim số 0962100092; Thu giữ tại phòng của P, phòng số 106 nhà nghỉ “QL”, 01 hộp nhựa chứa 04 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và trong túi áo khoác của P treo trong phòng có một gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 449/PC54-GĐMT ngày 15/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,8929 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng: 0,5778 gam, loại Methamphetamine.”.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom điều tra làm rõ ngoài lần bán ma túy trên Huỳnh A P còn bán ma túy cho Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D 03 lần mỗi lần 01 gói giá từ 200.000đ/gói đến 300.000đ/gói tại nhà của P (ấp H1, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) vào các ngày 24/10/2017, 25/10/2017 và 30/10/2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo P không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra đã xác định vào khoảng 11 giờ ngày 03/11/2017, T và D đã mua của bị cáo Huỳnh A P 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ/gói thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, vào các ngày 24/10/2017, 25/10/2017 và 30/10/2017, tại nhà bị cáo P thuộc ấp H1, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, T và D còn 03 lần mua ma túy của bị cáo P, mỗi lần 01 gói giá từ 200.000đ/gói đến 300.000đ/gói.

Tại Cáo trạng số: 13/CT/VKS-HS ngày 25/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh A P với mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong ma túy vụ số 88/PC54-GĐMT ngày 28/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công số tiền 200.000đ của bị cáo Pầu có được từ việc mua bán ma túy; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen đã qua sử dụng, số sim 0962100092 của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo P không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 03/11/2017 nên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01, 02), Kết luận giám định (Bút lục số 14), Biên bản đối chất (34, 35 và 40, 41) . Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 03/11/2017, tại phòng số 110 nhà nghỉ “QL” thuộc ấp T1, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo P đã

bán cho Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ/gói thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, vào các ngày 24/10/2017, 25/10/2017 và 30/10/2017, tại nhà bị cáo P thuộc ấp H1, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo còn bán ma túy đá cho Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D 03 lần mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000đ/gói đến 300.000đ/gói. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ yếu tố kết luận bị cáo Huỳnh A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm hình sự. Bị cáo P đã bán ma túy cho Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D nhiều lần vào các ngày 24/10/2017, 25/10/2017, 30/10/2017 và 03/11/2017 nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo P và phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong ma túy vụ số 88/PC54-GĐMT ngày 28/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công số tiền 200.000đ của bị cáo P có được từ việc mua bán ma túy; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen đã qua sử dụng, số sim 0962100092 của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Đối với đối tượng tên D, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh D tên thật là Tsần Tổng D1, sinh năm 1983, trú tại Ấp T3, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay đối tượng D1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với lời khai của Lý Nhục P1 đã mua ma túy của Huỳnh A P để sử dụng, tuy nhiên Cơ quan điều tra không chứng minh được Huỳnh A P bán ma túy cho P1 nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với Vòng Thị Ngọc T và Châu Chấn D và Lý Nhục P1 có hành vi mua ma túy và sử dụng ma túy, Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt hành chính giao hồ sơ cho địa phương quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh A P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Huỳnh A P 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong ma túy vụ số 88/PC54-GĐMT ngày 28/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; tịch thu sung công số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen đã qua sử dụng, số sim 0962100092.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 45 phút 18/9/2017, tại nhà của ông

Lâm Cao Minh tại thôn Bắc Hợp, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi dâm ô với cháu Lâm Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 06/9/2011.

Tại phiên tòa, người bị hại cháu Lâm Nguyễn Minh Ngọc và người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc xác định vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/9/2017, bị cáo Tuấn đã có hành vi dâm ô đối với cháu Ngọc.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tình dục (Bút lục số 21, 22), Bản kết luận pháp y về mô bệnh học (Bút lục số 23), Giấy khai sinh (Bút lục số 76). Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 45 phút 18/9/2017, tại nhà của ông Lâm Cao Minh tại thôn Bắc Hợp, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo là người đã thành niên mà có hành vi dâm ô với trẻ em là cháu Lâm Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 06/9/2011. Do đó, có đủ yếu tố kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Dâm ô với trẻ em” theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã nộp lại 15.000.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần do thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm tổng cộng là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào.

Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía người bị hại và đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo phải bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho phía người bị hại 25 lần mức lương cơ sở (1.300.000đ/tháng) là 32.500.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Bị cáo phải bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho phía người bị hại 10 lần mức lương cơ sở (1.300.000đ/tháng) là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho phía người bị hại là 45.500.000đ (Bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm gra trái nộm 1,8m x 2m, 01 cái quần lót, 01 cái đầm do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng)

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Dâm ô với trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Tuấn 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn bồi thường cho người bị hại cháu Lâm Nguyễn Minh Ngọc và người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc là bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, ông Lâm Cao Minh số tiền 45.500.000đ (Bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.137.500đ án phí DSST.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm gra trái nộm 1,8m x 2m, 01 cái quần lót, 01 cái đầm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2017).

Tịch thu sung công số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng) (Theo Biên lai thu số 1230 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra để đảm bảo việc thi hành án (Theo Biên lai thu số 1231 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.275.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng

phải chịu mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom
- THADS huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức

